

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 26-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Như Khôi.

Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Hữu D, sinh ngày 28/02/1985, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Hồ Thị M; vợ: Đặng Thị Huyền V (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2020 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Đình S, sinh năm 1978; cư trú tại: Xóm N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc Ch, sinh năm 1979; cư trú tại: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Đinh Văn D, sinh năm 1983; cư trú tại: Xóm 5, xã N, huyện N,

tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1978; cư trú tại: Xóm N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 08/01/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đặng Đình S gọi điện và nhờ Nguyễn Quốc Ch mua ma túy về để sử dụng thì được Ch đồng ý. Sau khi đồng ý giúp Đặng Đình S mua ma túy thì Nguyễn Quốc Ch điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh BKS: 37H6 – 9622 đi đến nhà Nguyễn Hữu D tại xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An với mục đích để hỏi mua ma túy. Cùng lúc này Đặng Đình S biết được Nguyễn Quốc Ch vào nhà Nguyễn Hữu D để mua ma túy nên điều khiển xe mô tô Honda perty BKS: 37H7-2698 đi vào nhà Nguyễn Hữu D. Khi S đến nhà Nguyễn Hữu D thì gặp Ch đang ở phòng khách nhà còn Nguyễn Hữu D đang ở trong phòng ngủ. Lúc này, do S không mang theo tiền nên có hỏi vay Ch tiền để mua ma túy, thì được Ch đồng ý. Sau đó Đặng Đình S có hỏi Nguyễn Hữu D để mua ma túy nhưng Nguyễn Hữu D im lặng. Một lúc sau, Nguyễn Quốc Ch nói với Nguyễn Hữu D “*D mi lấy cho một cái 3 tí tau trả tiền cho*”, hiểu ý của Nguyễn Quốc Ch muốn mua 300.000 đồng ma túy nên Nguyễn Hữu D từ phòng ngủ đi ra và mang theo 01 gói ma túy đựng trong túi ni lông rồi nói với Nguyễn Quốc Ch “Giờ không có cái 3 mà chỉ có cái 5”, hiểu ý của Nguyễn Hữu D là không còn gói ma túy 300.000 đồng mà chỉ còn gói ma túy 500.000 đồng nên Nguyễn Quốc Ch và Đặng Đình S đồng ý mua gói ma túy với giá 500.000 đồng. Khi Nguyễn Hữu D đặt gói ma túy lên bàn thì Đặng Đình S có nói với Nguyễn Hữu D “Ngồi đây ta mần tí luôn” thì được D đồng ý và đi vào nhà lấy bộ đồ (cóng) sử dụng ma túy đã đặt lên bàn để sử dụng ma túy. Sau đó, Nguyễn Hữu D cầm gói ma túy vừa bán cho Đặng Đình S đang để ở bàn mở ra, lấy một ít cho vào cóng thủy tinh rồi cùng với Nguyễn Quốc Ch và Đặng Đình S sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại D gói lại và đưa cho Đặng Đình S.

Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi Nguyễn Hữu D, Nguyễn Quốc Ch và Đặng Đình S đang cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà Nguyễn Hữu D thì bị công an huyện N phát hiện, bắt quả tang đồng thời thu giữ: Một túi ni lông màu trắng bên trong đựng chất kết tinh màu trắng thu giữ tại túi quần phía trước của Đặng Đình S; 02 hộp nhựa hình trụ tròn, kích thước 9,5 cm, đường kính 5 cm, bên trong mỗi hộp đựng 6 gói ni lông màu trắng chứa chất rắn màu trắng, trong phòng ngủ của Nguyễn Hữu D; Một chai nước nhựa màu trắng, cao 12 cm, đường kính 6 cm, bên trên có nắp vặn màu xanh, phía trên nắp vặn có một vôi

nhựa và một vôi thủy tinh, thu giữ tại bàn đặt giữa phòng khách Nguyễn Hữu D; Một máy bật lửa màu trắng đỏ vàng, thu giữ tại bàn đặt giữa phòng khách Nguyễn Hữu D, số tiền 500.000 đồng trong người của Nguyễn Quốc Ch cùng một số đồ vật khác.

Tại Bản kết luận giám định số 159/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 13/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất kết tinh màu trắng (ký hiệu M’1) thu giữ của Đặng Đình S gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng: 0,05g (không phẩy không năm gam). Mười hai mẫu chất kết tinh màu trắng (ký hiệu từ M’2 đến M’13) thu giữ của Nguyễn Hữu D gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng: 2,05g (Hai phẩy không năm gam). Chất kết tinh màu đen bám dính trên vôi thủy tinh (ký hiệu M’14) thu giữ của Nguyễn Hữu D gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).”

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu D khai nhận số ma túy thu giữ tại nhà mình là do D mua của một người đàn ông không quen biết (tên Thắng) tại Thành phố Vinh vào ngày 07/01/2020.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Hữu D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt: Từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm, 09 (chín) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô Honda perty BKS: 37H7-2698 thuộc sở hữu của anh Phạm Văn Ph và 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh BKS: 37H6 – 9622 thuộc sở hữu của anh Đình Văn D. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chứng minh không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) túi ni lông màu đen, ký hiệu C1 được niêm phong theo đúng quy định: Bên trong đựng các túi ni lông ban đầu đựng chất kết tinh màu trắng; 02 hộp nhựa hình trụ tròn, màu trắng có nắp vặn, kích thước cao 9,5cm; 01 bật

lửa màu trắng, đỏ, vàng; 01 ống nhựa màu trắng, hình trụ tròn, kích thước cao 12cm, đường kính 06cm, bên trong có nắp vặn màu xanh, phía trên nắp vặn gắn vòi nhựa; túi ni lông màu xanh; vỏ phong bì niêm phong M1, M3, M4, M5. 01 (Một) phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An được niêm phong đúng quy định: Bên ngoài ghi nội dung vòi thủy tinh (ký hiệu M'14) thu giữ của Nguyễn Hữu D là vật chứng của vụ án, vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động, mang nhãn hiệu Philips, màu đen, gắn thẻ sim 0356.459.596, đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra thu giữ của Nguyễn Quốc Ch là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu (hóa giá), nộp Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 500.000đ thu giữ của Nguyễn Quốc Ch, đây là số tiền do phạm tội mà có; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Liên quan trong vụ án có Đặng Đình S và Nguyễn Quốc Ch đã có hành vi mua ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Nguyễn Hữu D. Tuy nhiên số ma túy trên sau khi sử dụng có khối lượng 0,05 gam, không đủ khối lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Đình S và Nguyễn Quốc Ch là có căn cứ. Ngoài ra người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu D tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu D đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 08/01/2020, tại nhà riêng của mình thuộc xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Hữu D đã có hành vi bán 500.000 đồng ma túy (Methamphetamine) cho Đặng Đình S. Sau khi bán ma túy xong thì Nguyễn Hữu D đồng ý và chuẩn bị công cụ để cho mình cùng Đặng Đình S, Nguyễn Quốc Ch sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng khách của nhà mình thì bị Công an huyện N phát hiện và bắt quả tang. Ngoài ra Nguyễn Hữu D đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,05 gam ma túy (Methamphetamine) với mục đích để bán. Với hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi mua bán và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Các tài sản không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) túi ni lông màu đen, ký hiệu C1 được niêm phong theo đúng quy định: Bên trong đựng các túi ni lông ban đầu đựng chất kết tinh màu trắng;

02 hộp nhựa hình trụ tròn, màu trắng có nắp vặn, kích thước cao 9,5cm; 01 bật lửa màu trắng, đỏ, vàng; 01 ống nhựa màu trắng, hình trụ tròn, kích thước cao 12cm, đường kính 06cm, bên trong có nắp vặn màu xanh, phía trên nắp vặn gắn vòi nhựa; túi ni lông màu xanh; vỏ phong bì niêm phong M1, M3, M4, M5. 01 (Một) phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An được niêm phong đúng quy định: Bên ngoài ghi nội dung vòi thủy tinh (ký hiệu M'14) thu giữ của Nguyễn Hữu D là vật chứng của vụ án, vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động, mang nhãn hiệu Philips, màu đen, gắn thẻ sim 0356.459.596, đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra thu giữ của Nguyễn Quốc Ch là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu (hóa giá), nộp Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 500.000đ thu giữ của Nguyễn Quốc Ch là do phạm tội mà có, do đó cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Đối với Đặng Đình S và Nguyễn Quốc Ch đã có hành vi mua ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Nguyễn Hữu D; tuy nhiên số ma túy S và Ch mua của Nguyễn Hữu D sau khi sử dụng có khối lượng 0,05 gam nên không đủ khối lượng để xử lý hình sự; hành vi này đã bị Công an huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Hữu D không rõ lai lịch, địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải chấp hành hình phạt Ch là: 09 (chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) túi ni lông màu đen, ký hiệu C1 được niêm phong theo đúng

quy định: Bên trong đựng các túi ni lông ban đầu đựng chất kết tinh màu trắng; 02 hộp nhựa hình trụ tròn, màu trắng có nắp vặn, kích thước cao 9,5cm; 01 bát lửa màu trắng, đỏ, vàng; 01 ống nhựa màu trắng, hình trụ tròn, kích thước cao 12cm, đường kính 06cm, bên trong có nắp vặn màu xanh, phía trên nắp vặn gắn vòi nhựa; túi ni lông màu xanh; vỏ phong bì niêm phong M1, M3, M4, M5.

+ 01 (Một) phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An được niêm phong đúng quy định: Bên ngoài ghi nội dung vòi thủy tinh (ký hiệu M'14) thu giữ của Nguyễn Hữu D.

- Tịch thu, (hóa giá) nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, mang nhãn hiệu Philips, màu đen, gắn thẻ sim 0356.459.596, đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra thu giữ của Nguyễn Quốc Ch.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). (Số tiền này hiện đang được gửi vào số tài khoản 3949.0.9042368.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện N, tỉnh Nghệ An, theo Giấy nộp tiền ngày 06/3/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu D và anh Đặng Đình S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, h. N;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh